TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/DS-ST
Ngày: 15-7-2020
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Nhị

2/ Ông Cao Văn Lô

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2020/TLST-DS, ngày 31/01/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐST-DS, ngày 30/6/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1971. Địa chỉ: 4/1 ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1949 và bà Lê Xuân H, sinh năm 1968. Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (Bị đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Bà Trương Thị Đoan C, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Hồng V trình bày: Vào ngày 17/5/2016, Bà Nguyễn Thị X và bà Lê Xuân H có đến cửa hàng của bà V thỏa thuận mua cám thiếu hẹn khi nào bán heo xong thì thanh toán tiền. Hai bên mua bán thiếu cho tới ngày 04/10/2017 thì ngưng. Tổng số tiền bà X bà H còn thiếu bà V là 78.861.000đ. Bà V nhiều lần yêu cầu bà X và bà H thanh toán tiền thì tới ngày 15/3/2018, bà H và bà X trả cho bà V 20.000.000đ; còn lại 58.861.000đ bà X và bà H vẫn chưa thanh toán cho bà V. Nay bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà X và bà H liên đới hoàn trả cho

bà V số tiền 58.861.000đ tiền mua cám. Đồng thời yêu cầu trả lãi từ ngày 04/10/2017 theo lãi suất 1%/tháng cho tới ngày xét xử.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2020 Bà Nguyễn Thị X trình bày: Bà không thỏa thuận mua cám thiếu của bà V nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà V. Đồng thời, bà X xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2020 bà Lê Xuân H trình bày: Bà H thừa nhận có mua cám thiếu của bà V và còn thiếu bà V số tiền 58.861.000đ nhưng do sức khỏe chưa phục hồi nên bà xin bà V khi nào khỏe đi làm có tiền thì sẽ trả cho bà V. Bà cho rằng việc mua cám là giữa bà và bà V không liên quan tới bà X nên không đồng ý để bà X liên đới trả nợ. Đối với khoản lãi chậm thanh toán bà V yêu cầu thì bà xin không trả do hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời, bà H xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải cho các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng do bị đơn xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện trả số tiền mua bán là 58.861.000đ đồng, đồng thời rút một phần yêu cầu tính lãi; bị đơn không có mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu Bà Nguyễn Thị X và bà Lê Xuân H trả số tiền mua bán. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Bà Nguyễn Thị X và bà Lê Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất để xét xử nhưng vắng mặt và xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Từ ngày 17/5/2016 tới ngày 04/10/2017 bà Lê Thị Hồng V có bán thiếu thức ăn chăn nuôi cho bà Lê Xuân H và Bà Nguyễn Thị X. Bà V cho rằng bà H và bà X còn thiếu số tiền là 58.861.000đ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2020, bà H thừa nhận có việc thỏa thuận mua bán thiếu thức ăn chăn nuôi và còn thiếu bà V số tiền 58.861.000đ. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà H chưa thanh toán được cho bà V. Xét thấy đây là hợp đồng mua bán, giữa các bên có việc thỏa thuận mua thiếu và hẹn trả sau khi bán heo. Tới hẹn bà H không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó bà Lê Thị Hồng V khởi kiện và yêu cầu trả nợ là có cơ sở được chấp nhận.

Đối với yêu cầu liên đới trả nợ thì thấy: Bà X không thừa nhận có việc thỏa thuận mua bán thức ăn như bà V trình bày. Tuy nhiên bà V cung cấp cuốn sổ giao cám có ký nhận của bà X. Bà X đã được giao toàn bộ tài liệu chứng cứ do bà V cung cấp cho Tòa nhưng bà không có ý kiến phản đối cũng không cho rằng chữ ký đó không phải của bà. Trong khi bà H thừa nhận khi người làm của bà V giao cám thì có khi bà nhận có khi bà X nhận. Phù hợp với lời khai tại tòa của người làm chứng là bà Chi cho rằng khi giao cám thì có khi bà H nhận có khi bà X nhận và khi nhận 2 bà đều ký tên vào cuốn sổ giao của bà V. Do đó bà X cho rằng không biết việc mua bán giữa bà V và bà H là không đúng. Do vậy yêu cầu buộc liên đới trả nợ của bà V là có cơ sở được chấp nhận. Buộc bà H và bà X phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà V là phù hợp.

Đối với khoản tiền lãi: Bà V yêu cầu bà H bà X phải trả lãi trên số tiền chậm thanh toán là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Tại đơn khởi kiện bà V yêu cầu tính lãi 1%/tháng trên số tiền chậm trả. Tại phiên tòa bà V xin chỉ yêu cầu bà H và bà X trả lãi với lãi suất 0.833%/tháng từ ngày 04/10/2017 tới ngày xét xử và yêu cầu làm tròn 33 tháng là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Lãi được tính như sau: 58.861.000đ X 33 tháng X 0.833% = 16.180.000đ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Lê Thị Hồng V được chấp nhận nên bà Lê Xuân H và Bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà Lê Thị Hồng V theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Bà V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26 và các điều 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, 431, 440, 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng V đối với bà Lê Xuân H và Bà Nguyễn Thị X về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Buộc bà Lê Xuân H và Bà Nguyễn Thị X phải trả cho bà Lê Thị Hồng V tổng số tiền 75.041.000đ trong đó 58.861.000 đồng tiền mua bán và 16.180.000đ tiền lãi.

Kể từ ngày bà Lê Thị Hồng V có đơn yêu cầu thi hành án, thì Bà Nguyễn Thị X và bà Lê Xuân H phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Xuân H và Bà Nguyễn Thị X phải liên đới chịu 3.752.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 1.471.000đ số tiền tạm ứng án phí cho bà Lê Thị Hồng V theo biên lai thu số 0004923 ngày 13/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

4/ Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Long An;*
- *THA, VKS huyện Thủ Tửa;*
- *Các đương sự;*
-*Lưu AV, HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hương